

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 5 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Bé Thi.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Ông Đặng Thanh Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 09-5-2024 đối với:

Các bị cáo:

1. **Trần Văn Chí T** (tên gọi khác: **Tâm G**), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại **huyện T, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà **Trần Thị Bé M**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Ngày 10-10-2023, bị **Ủy ban nhân dân xã T, huyện T** xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt vào ngày 13-10-2023; tiền án: Ngày 22-10-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 07-11-2022; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-12-2023 đến ngày 24-12-2023 tạm giam đến nay, tại Trại tạm giam **Công an tỉnh A**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn T1** (tên gọi khác: **Cu T2**), sinh ngày 03-11-2004 tại **huyện T, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà **Trần Thị M1**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ từ ngày 30-01-2024 đến ngày 02-02-2024 tạm giam đến nay, tại Trại tạm giam **Công an tỉnh A**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Dương Mỹ D**, sinh năm 1983; nơi cư trú: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang** (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Đặng Văn L**, sinh năm 2004; nơi cư trú: **Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang** (có mặt).

- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989; nơi cư trú: **Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15-12-2023, **Trần Văn C1 T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) chở **Trần Văn T1** từ **thị trấn Ó** đến **thị trấn N** để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang** thấy cửa nhà của bà **Dương Mỹ D** khóa ngoài, biết trong nhà không có người nên **T** rủ **T1** tìm tài sản lấy trộm. **T1** đồng ý, đứng bên ngoài cảnh giới, còn **T** đi cạy vườn chuối ra sau nhà dùng cây kéo có sẵn tại đây cắt dây cột hàng rào, đột nhập vào trong lấy 01 điện thoại Oppo A5 và túi xách của bà **D** mang ra vườn chuối cạnh nhà lục túi lấy số tiền 1.380.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 14k, hình mắc xích, trọng lượng 19,31gam rồi bỏ lại túi xách, nhưng nói dối với **T1** chỉ lấy được 01 điện thoại OPPO A5. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô chở **T1** về nhà ở khu dân cư **ấp S, xã V, huyện T** nhờ **Đặng Văn L** bán điện thoại vừa lấy trộm, nhưng không cho **L** biết tài sản do phạm tội mà có. **L** mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại “**C**” ở **ấp S, xã V, huyện T** bán cho **Nguyễn Văn C** được 800.000 đồng đem về được **T** chia **T1** 500.000 đồng nạp thẻ chơi game, cho **L** 100.000 đồng, còn 200.000 đồng **T** cất giấu trong phòng ngủ.

Hành vi trên của **T** bị camera nhà bà **D** ghi lại và Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã thu giữ đoạn camera này.

Ngày 15-12-2023, biết hành vi bị phát hiện **T** đến **Công an xã T** đầu thú và giao nộp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình mắc xích, số tiền 1.380.000 đồng, 01 bộ quần áo và mũ lưỡi trai.

Ngày 30-01-2024, **T1** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an huyện T** đầu thú.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo As 2020, màu đen gắn sim điện thoại loại số 0833456528;
- 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá bằng nhựa;
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình mắc xích, trọng lượng 19,31gam;
- Tiền Việt Nam 1.380.000 đồng;
- 01 quần Jean dài màu xanh xám;
- 01 áo vải xanh lá và màu tím, lưng áo có dòng chữ FANTASTIC và số 68 màu trắng;
- 01 mũ lưỡi trai màu nâu trắng, trên nón có thiêu số 79;
- 01 đĩa DVD lưu trữ một đoạn video thu giữ từ camera tại nhà của bà **Dương Mỹ D.**

Kết luận giám định số 869/KL-KTHS ngày 30-02-2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, xác định: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 19,31 gam, có hàm lượng kim loại Vàng 59,11%, Bạc 19,76%.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 96, 10/KL-HĐĐGTS các ngày 22/12/2023, 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện T**, xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, Ram 4GB, bộ nhớ 128G, màu đen, trị giá 2.145.000 đồng;
- 01 sim điện thoại số 0833456528 trị giá 50.000 đồng;
- 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá trị giá 50.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền vàng loại 59,11% vàng, 19,76% bạc (loại vàng 14K), trọng lượng 19,31gam (5,15 chỉ) trị giá 19.823.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 22.068.000 đồng.

Các ngày 22-12-2023, 01-02-2024, **T**, **T1** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** khởi tố để điều tra.

Ngày 11-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, Ram 4GB, bộ nhớ 128G, màu đen; 01 sim điện thoại số 0833456528; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá; 01 dây chuyền vàng loại vàng 14K, trọng lượng 19,31gam và Tiền Việt Nam 1.380.000 đồng cho bà **Dương Mỹ D**.

Tại cơ quan điều tra,

*Bị cáo **T** khai nhận:* Vào khoảng 08 giờ ngày 15-12-2023 bị cáo lên lúc lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, Ram 4GB, bộ nhớ 128G, màu đen; 01 sim điện thoại số 0833456528; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá; 01 sợi dây chuyền vàng (loại vàng 14K), trọng lượng 19,31gam (5,15 chỉ); tiền Việt Nam 1.380.000 đồng của bà **Dương Mỹ D** để tiêu xài. Hiện bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ tài sản trên cho bà **D** và khắc phục hậu quả cho ông **Nguyễn Văn C** số tiền bán điện thoại di động là 200.000 đồng.

*Bị cáo **T1** khai nhận:* Vào khoảng 08 giờ ngày 15-12-2023 bị cáo đứng bên ngoài cánh giới cho bị cáo **T** lên lút lấy trộm các tài sản nêu trên của bà **Dương Mỹ D** để tiêu xài, nhưng bị cáo **T** nói dối với bị cáo là chỉ trộm được 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, Ram 4GB, bộ nhớ 128G, màu đen; 01 sim điện thoại số 0833456528; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá. Hiện bị cáo đã giao nộp và khắc phục hậu quả cho ông **Nguyễn Văn C** số tiền bán điện thoại di động là 500.000 đồng.

*Bị hại bà **Dương Mỹ D** khai nhận:* Vào khoảng 08 giờ ngày 15-12-2023 bà bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, Ram 4GB, bộ nhớ 128G, màu đen; 01 sim điện thoại số 0833456528; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá; 01 túi xách bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng (loại vàng 14K), trọng lượng 19,31gam (5,15 chỉ) và tiền Việt Nam 1.380.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Bà đã nhận lại các tài sản nêu trên, riêng túi xách bà mua đã lâu và không có giá trị nên bà không yêu cầu định giá tài sản đối với túi xách; bà không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Bà yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Đặng Văn L** khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 15-12-2023, bị cáo **T** có đưa 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, Ram 4GB, bộ nhớ 128G, màu đen; 01 sim điện thoại số 0833456528; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá cho anh để đi bán dùm và hứa sẽ cho tiền uống cà phê. Anh không hỏi và bị cáo **T** cũng không nói cho anh biết điện thoại di động trên là do bị cáo **T** trộm cắp mà có nên anh đồng ý và lấy điện thoại trên đến tiệm “Châu Sa” do anh **Nguyễn Văn C** làm chủ bán được 800.000 đồng. Bán xong, anh đem tiền về cho bị cáo **T** và được bị cáo **T** cho 100.000 đồng. Sau khi Công an mời làm việc thì anh mới biết sự việc và đã giao nộp lại số tiền 100.000 đồng cho anh **Nguyễn Văn C** để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Văn C** khai nhận: Anh là chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động “**C**”. Vào khoảng 12 giờ ngày 15-12-2023, anh đang ở cửa hàng thì có một thanh niên lạ mặt (sau này mới biết tên **Đặng Văn L**) đến và hỏi bán điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, khi bán **L** nói điện thoại di động trên là của **L** đang sử dụng do máy bị chậm và quên mặt khẩu nên cần bán, anh đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Hiện anh đã giao nộp lại điện thoại di động trên và nhận lại đủ số tiền 800.000 đồng khắc phục hậu quả từ bị cáo **T**, bị cáo **T1** và **L**. Về trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSTS-HS ngày 10-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố các bị cáo **T**, **T1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo **T**, **T1** khai nhận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Đặng Văn L** vẫn giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra.

Bị hại bà **Dương Mỹ D**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh **Nguyễn Văn C** vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 **khoản 2** Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **T** từ 01 đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-12-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 **khoản 2** Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **T1** từ 06 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-01-2024.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 quần Jean dài màu xanh xám;
- 01 áo vải xanh lá và màu tím, lưng áo có dòng chữ FANTASTIC và số 68 màu trắng;
- 01 mũ lưỡi trai màu nâu trắng, trên nón có thiêu số 79;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ một đoạn video thu giữ từ camera tại nhà của bà **Dương Mỹ D.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, các bị cáo không tranh luận bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo **T**: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **T1**: Bị cáo biết hành vi phạm tội của bản thân là sai phạm. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại bà Dương Mỹ D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận, khoảng 08 giờ ngày 15-12-2023 tại nhà của bà Dương Mỹ D thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang bị cáo T rủ bị cáo T1, bị cáo T1 đồng ý và đứng bên ngoài cánh giới cho bị cáo T lén lút vào nhà của bà D lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, Ram 4GB, bộ nhớ 128G, màu đen; 01 sim điện thoại số 0833456528; 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá; 01 túi xách bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng loại 59,11% vàng, 19,76% bạc (loại vàng 14K), trọng lượng 19,31gam (5,15 chỉ) và tiền Việt Nam 1.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 23.448.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo T, Trọng phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý

thức chấp hành pháp luật, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động nhưng muốn phục vụ cho lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng:

[4.1.1] Đối với bị cáo **T**: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 22-10-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 07-11-2022, chưa xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.1.2] Đối với bị cáo **T1**: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng đối với bị cáo **T1**, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Qua diễn biến của vụ án cho thấy bị cáo **T** là người thực hành, bị cáo **T1** là người giúp sức.

[4.4] Về nhân thân:

[4.4.1] Đối với bị cáo **T**: Trước khi phạm tội, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu, ngoài 01 tiền án chưa được xóa án tích ra, bị cáo còn có 01 tiền sự: Ngày 10-10-2023, bị Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **T** xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt vào ngày 13-10-2023. Sau khi chấp hành xong, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác; điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

[4.4.2] Đối với bị cáo **T1**: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 2020, màu đen gắn sim điện thoại loại số 0833456528;

- 01 ốp lưng điện thoại màu xanh lá bằng nhựa;

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình mắc xích, trọng lượng 19,31gam;

- Tiền Việt Nam 1.380.000 đồng.

Ngày 11-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** đã trao trả các tài sản trên cho bà **Dương Mỹ D** là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 quần Jean dài màu xanh xám;

- 01 áo sơ mi tay dài, sọc màu xanh lá và màu tím, lưng áo có dòng chữ FANTASTIC và số 68 màu trắng;

- 01 mũ lưỡi trai màu nâu - trắng, trên nón có thiêu số 79.

Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ một đoạn video thu giữ từ camera tại nhà của bà **Dương Mỹ D**.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Văn C** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Văn C** mua điện thoại di động do **Đặng Văn L** bán, nhưng cả hai không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện T** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **T, L** về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn Chí T, Trần Văn T1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 **khoản 2** Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **T** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-12-2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 **khoản 2** Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **T1** từ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-01-2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 quần Jean dài màu xanh xám;

- 01 áo sơ mi tay dài, sọc màu xanh lá và màu tím, lưng áo có dòng chữ FANTASTIC và số 68 màu trắng;

- 01 mũ lưỡi trai màu nâu - trắng, trên nón có thiêu số 79

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-4-2024)

Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ một đoạn video thu giữ từ camera tại nhà của bà **Dương Mỹ D.**

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo **Trần Văn Chí T**, **Trần Văn T1**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Đặng Văn L** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại **Dương Mỹ D**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Văn C** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi